

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày 12 - 8 - 2025
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 09/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Đình S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn A, xã B, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố A G, phường B, thành phố Hải Phòng); có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn A, xã B, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố A G, phường B, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 10/10/2020 anh Lê Đình S có cho anh Vũ Văn L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng vay số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng với mục đích phát triển kinh tế; thời hạn vay là 04 năm kể từ ngày 10/10/2020 đến ngày 10/10/2024; lãi suất vay là 3%/tháng và trả lãi vào ngày 28 hàng tháng. Khi vay, hai bên có lập giấy cam kết vay tiền. Sau khi ký kết giấy cam kết xong, ông S đã chuyển

đủ 42.000.000 đồng tiền mặt cho anh Vũ Văn L. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền vay, anh Vũ Văn L không thực hiện nghĩa vụ trả lãi hàng tháng theo cam kết và khi đến hạn trả nợ gốc, anh Vũ Văn L cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến thời điểm hiện tại, anh Vũ Văn L vẫn nợ ông S số tiền nợ gốc 42.000.000 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi từ ngày 10/10/2020 đến nay.

Ông S đã nhiều lần yêu cầu anh L thanh toán tiền nợ gốc, lãi nhưng anh L không trả. Nay, ông S yêu cầu: Buộc anh Vũ Văn L phải thanh toán cho ông S số tiền nợ gốc là 42.000.000 đồng và toàn bộ số tiền lãi tính từ ngày 10/10/2020 cho đến khi anh Vũ Văn L thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc (mức lãi suất áp dụng là lãi suất cho vay của Ngân hàng N1 tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ việc).

Bị đơn anh Vũ Văn L trình bày: Anh L xác nhận có vay tiền của ông Lê Đình S nhiều lần, số tiền vay khác nhau, tổng số tiền gốc là 19.000.000 đồng, nhiều lần có trả tiền gốc và lãi cho ông S nhưng hai bên không ghi giấy tờ gì. Tổng số tiền tính đến năm 2024 còn nợ ông S là 42.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 19.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi. Ngày 10/10/2020, anh L trực tiếp ký vào văn bản ghi nhận nợ ông S là 42.000.000 đồng và hẹn ngày trả nợ là 10/10/2024 nhưng cho đến nay do hoàn cảnh khó khăn nên anh vẫn nợ ông S 42.000.000 đồng. Nay do điều kiện kinh tế, anh L đề nghị ông S miễn tiền lãi, còn với số tiền 42.000.000 đồng trên anh L xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Ông Lê Đình S và anh Vũ Văn L đã giao kết hợp đồng vay tiền ngày 10/10/2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên giao dịch có giá trị pháp lý. Bị đơn đã xác nhận nợ nguyên đơn 42.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn, vi phạm Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả 42.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất do Ngân hàng N1 công bố tại thời điểm giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân và cá nhân, bị đơn hiện đang cư trú tại phường B, thành phố Hải Phòng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ông Lê Đình S yêu cầu anh Vũ Văn L thanh toán khoản nợ theo giấy biên nhận ngày 10/10/2020 với số tiền 42.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 10/10/2024. Anh L thừa nhận có vay tiền, có ký giấy biên nhận nợ nhưng cho rằng trong số tiền 42.000.000 đồng chỉ có 19.000.000 đồng là tiền gốc, còn lại là tiền lãi. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ, anh L khai đã nhiều lần trả tiền cho ông S nhưng không nhớ rõ số tiền, thời điểm trả và không có giấy tờ ký nhận. Tại phiên tòa, anh L thừa nhận còn nợ ông S 42.000.000 đồng và đề nghị được trả dần số tiền trên hàng tháng.

Bà Vũ Thị N (vợ ông S) xác nhận số tiền trên là tiền cá nhân của ông S cho cá nhân anh L vay, bà không có liên quan gì.

Như vậy có căn cứ xác định anh L có nợ ông S số tiền 42.000.000 đồng và chưa trả nên yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Quá trình giải quyết ông S đề nghị thanh toán lãi theo lãi xuất ngân hàng. Căn cứ khoản 4 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự lãi suất xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 BLDS tại thời điểm trả nợ. Theo giấy biên nhận anh L cam kết trả hết nợ trước ngày 10/10/2024 nhưng không trả. Như vậy, anh L phải chịu lãi từ ngày 10/10/2020 và được tính là 10%/năm của số tiền nhận nợ là: 42.000.000 đồng x 10%/năm/12 tháng/365 ngày x 58 tháng 03 ngày = 20.334.520 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Vũ Văn L phải trả cho ông Lê Đình S số tiền nợ gốc là 42.000.000 đồng, nợ lãi là 20.334.520 đồng. Tổng cộng là 62.334.520 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Vũ Văn L phải nộp 3.116.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ông Lê Đình S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND KV1- Hải Phòng;
- Phòng THADS KV1- Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng